THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Số: 23

Ngày 19/6/2023

Bản tin hàng tuần ra ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Một số nội dung văn bản mới trong Bản tin văn bản pháp luật số 23:

Nghị quyết 88/NQ-CP yêu cầu từ ngày 01/7/2023 đến hết năm 2023, Bộ Tài chính đưa quy định giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước vào dự thảo Nghị định của Chính phủ về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội ngắn hạn đến năm 2030, dài hạn đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 với mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội là Thành phố "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; Thành phố kết nối toàn cầu, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực.

Bản tin xin giới thiệu đến các đơn vị 02 Quyết định của Tổng Giám đốc TTXVN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng; Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại để phổ biến rộng rãi trong toàn ngành. Phần Giải đáp pháp luật, xin gửi tới các đơn vị Thông tư 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức phí đối với thi sát hạch lái xe ô tô các hạng xe B1, B2, C, D, E, F.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. GIẢM 50% LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ Ô TÔ SẢN XUẤT, LẮP RÁP TRONG NƯỚC TRƯỚC NGÀY 01/7/2023

Ngày 08/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 88/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2023 trực tuyến với địa phương. Theo đó, Chính phủ yêu cầu một số nội dung như sau:

Bộ Tài chính đưa quy định giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, áp dụng kể từ ngày 01/7/2023 đến hết năm 2023 vào dự thảo Nghị định của Chính phủ về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước. Khẩn trương hoàn chỉnh dự thảo Nghị định báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành trước ngày 01/7/2023 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát gói tín dụng 40 nghìn tỷ đồng và 120 nghìn tỷ đồng với các điều kiện cho vay kịp thời, thuận lợi, thông thoáng, linh hoạt, khả thi, hợp lý hơn.

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội khẩn trương đề xuất sửa đổi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong cấp giấy phép lao động, trình Chính phủ trong tháng 7/2023. Bên cạnh đó, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, báo cáo Chính phủ trong tháng 6/2023.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí tiếp tục đẩy mạnh thông tin, truyền thông, nhất là về truyền thông chính sách và công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; biểu dương những nhân tố mới, người tốt, việc tốt, những việc làm tích cực; đấu tranh, phản bác thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ...

Về triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chính phủ phấn đấu giải ngân 100% số vốn được giao trong năm 2023 và số vốn năm 2022 được kéo dài thời hạn giải ngân. Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang được phân công trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/6/2023.

2. ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2045, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2065

Phát triển Thủ đô Hà Nội là Thành phố "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; TP kết nối toàn cầu, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 16/6/2023 phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065, quan điểm là kế thừa mô hình cấu trúc phát triển, các định hướng chiến lược của Quy hoạch

chung xây dựng Thủ đô năm 2011, Quy hoạch chung các đô thị vệ tinh, vùng huyện, quy hoạch phân khu, quy hoạch ngành, rà soát điều chỉnh các giải pháp quy hoạch cụ thể như phát triển đô thị vệ tinh, hành lang xanh, vành đai xanh, di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, trường học, bệnh viện và bố trí hệ thống trung tâm chức năng... để phù hợp với điều kiện hiện trạng, bối cảnh phát triển mới và đảm bảo khả thi trong phát triển đô thị.

Mục tiêu, quan điểm điều chỉnh, bổ sung các giải pháp quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung theo định hướng quy hoạch ngành quốc gia (đường hàng không, đường bộ, đường thủy, đường sắt) gắn với lộ trình triển khai thực hiện theo từng giai đoạn. Nghiên cứu khớp nối đồng bộ các tỉnh lân cận trong vùng Thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng sông Hồng. Điều chỉnh mô hình phát triển, cấu trúc không gian toàn thành phố, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với mô hình phát triển và cấu trúc không gian vùng, kết nối các đô thị trọng điểm trong vùng Thủ đô Hà Nội; đảm bảo phù hợp với phương án phát triển của các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan đến phạm vi không gian Thủ đô; phù hợp với đặc thù của điều kiện địa hình, địa chất thủy văn và năng lực của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại từng khu vực phát triển; phát triển bền vững về môi trường sinh thái, bảo vệ những cấu trúc sinh thái tự nhiên khu vực nông thôn, đảm bảo tính chống chịu và khả năng phục hồi trước những tác động biến đổi; gắn với lộ trình chuyển đổi các huyện thành quận theo định hướng tổ chức đơn vị hành chính của Thủ đô. Đề xuất các giải pháp quy hoạch để khắc phục tình trạng quá tải và kết nối thiếu đồng bộ của cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn Thủ đô và vùng Thủ đô, đặc biệt về hạ tầng giao thông; giảm thiểu tác động của các vấn đề môi trường đô thị, ách tắc giao thông. Nghiên cứu gắn kết giữa giao thông công cộng với sử dụng đất để khai thác hiệu quả đất đai, tạo điều kiện phát triển hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn, mở rộng không gian phát triển đô thị và khu chức năng. Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không; vị trí và quy mô cảng hàng không, cảng sông, ga đường sắt; tuyến đường bộ, đường sắt đô thị (trên cao, trên mặt đất, ngầm); xác định vị trí, quy mô bến xe đối ngoại gắn với các yêu cầu phát triển đồng bộ hạ tầng logistics...

Quyết định nêu rõ cấp phê duyệt là Thủ tướng Chính phủ; cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng; cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định; thời gian lập đồ án: Không quá 15 tháng theo quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội bố trí nguồn vốn (sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch và theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội), phê duyệt tổng dự toán chi phí; lựa chọn đơn vị tư vấn và phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ, ngành liên quan tổ chức lập đồ án Điều chỉnh Quy

hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 theo quy định pháp luật.

3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Ngày 10/6/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 21/CT-TTg về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024.

Theo đó, phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2024 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân cả nước tăng khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách), mức tăng trưởng tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn trên cơ sở có tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023.

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 phải cụ thể, bám sát các quan điểm, mục tiêu, 03 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các vùng, miền, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đất nước.

Về chi đầu tư phát triển, bố trí đủ vốn cho 05 nhiệm vụ, dự án sau: Các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội theo tiến độ được phê duyệt; Thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước; các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024, vốn tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, đường ven biển, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững theo tiến độ được phê duyệt; các dự án vốn nước ngoài kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2024 và không có khả năng gia hạn. Các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư sẽ được bố trí số vốn còn lại sau khi các nhiệm vụ nêu trên đã được bố trí đủ vốn

Bộ Tài chính và các Sở Tài chính lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp quốc gia, cấp tỉnh; đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THUỘC LĨNH VỰC LƯU TRỮ

Ngày 31/5/2023, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BNV quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ.

Thông tư này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá chất lượng và nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lưu trữ, bao gồm: Dịch vụ thu thập tài liệu Phông lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử; dịch vụ bảo quản tài liệu lưu trữ Phông lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử; dịch vụ sử dụng tài liệu lưu trữ Phông lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử phục vụ nhiệm vụ chính trị; dịch vụ sử dụng tài liệu lưu trữ Phông lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử phục vụ nhu cầu xã hội

16 nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ chỉnh lý tài liệu lưu trữ trên nền giấy, gồm: Bàn giao, vận chuyển tài liệu đến nơi chỉnh lý; vệ sinh sơ bộ tài liệu; khảo sát và biên soạn các văn bản hướng dẫn chỉnh lý; phân loại tài liệu, lập hồ sơ; biện mục Phiếu tin…

06 nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ thu thập tài liệu lưu trữ vào lưu trữ lịch sử, gồm: Lập Kế hoạch thu thập tài liệu; hướng dẫn cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu chuẩn bị tài liệu giao nộp; thẩm định Mục lục hồ sơ, tài liệu và thực tế tài liệu nộp lưu; tiếp nhận tài liệu vào kho; sắp xếp tài liệu lên giá; lập hồ sơ về đợt thu thập tài liệu

Chất lượng dịch vụ được nghiệm thu sau khi toàn bộ tiêu chí được đánh giá ở mức độ Đạt. Cơ quan đặt hàng thực hiện nghiệm thu chất lượng dịch vụ đối với đơn vị cung ứng dịch vụ. Kết quả nghiệm thu được thể hiện bằng biên bản nghiệm thu.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2023.

5. 07 TRƯỜNG HỢP CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ KHÔNG QUA HỆ THỐNG GIAO DỊCH

Ngày 17/5/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 30/2023/TT-BTC hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước.

Theo đó, 07 trường hợp thực hiện chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ không thực hiện qua hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu đã đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, gồm: Tặng cho, thừa kế trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của Bộ luật Dân sự; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; giải thể doanh nghiệp, giải thể hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác có liên quan; chuyển quyền sở hữu theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án; chuyển quyền sở

hữu do xử lý tài sản bảo đảm là trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và thực hiện phong tỏa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Thông tư số 119/2020/TT-BTC…

Thành viên giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ bao gồm thành viên viên giao dịch và thành viên giao dịch đặc biệt được Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam chấp thuận theo quy định của pháp luật chứng khoán, cụ thể: Thành viên giao dịch là công ty chứng khoán được thực hiện mua, bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cho khách hàng và cho chính mình; thành viên giao dịch đặc biệt chỉ được thực hiện mua, bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cho chính mình.

Thành viên giao dịch phải thống nhất và công khai hình thức tiếp nhận, xử lý giao dịch của khách hàng tại trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch. Ngoài ra, phải ưu tiên thực hiện giao dịch cho khách hàng trước lệnh tự doanh của thành viên giao dịch với mức giá thực hiện tốt nhất có thể.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023.

6. HƯỚNG DẪN KHAI, NỘP CHỨNG TỪ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU TỪ 17/7/2023

Ngày 31/5/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 33/2023/TT-BTC quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý về hướng dẫn khai, nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu từ 17/7/2023 quy định tại Thông tư này.

Theo đó, người khai hải quan khai xuất xứ hàng hóa xuất khẩu trên tờ khai hải quan điện tử tại ô "mô tả hàng hóa" theo mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC khi làm thủ tục hải quan, cụ thể: Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đáp ứng xuất xứ Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP: khai theo cấu trúc "mô tả hàng hóa#&VN"; trường hợp hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ từ nước khác: khai theo cấu trúc "mô tả hàng hóa#&(mã nước xuất xứ của hàng hóa)"; trường hợp hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ nhiều nguồn nguyên liệu có xuất xứ từ các nước khác nhau, không xác định được xuất xứ của hàng hóa hoặc hàng hóa xuất khẩu chỉ thực hiện một số công đoạn gia công lắp ráp, chế biến đơn giản tại Việt Nam: khai theo cấu trúc "mô tả hàng hóa#&KXĐ".

Trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy thì khai xuất xứ hàng hóa xuất khẩu tại ô "xuất xứ" trên tờ khai hải quan giấy theo mẫu HQ/2015/XK Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã được xác định trước xuất xứ theo văn bản thông báo của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, người khai hải quan khai số, ngày, thời hạn hiệu lực của văn bản thông báo kết quả xác định trước xuất xứ tại ô "giấy phép" trên tờ khai hải quan điện tử theo mẫu số 02 Phụ lục II hoặc tờ khai hải quan giấy theo mẫu

HQ/2015/XK Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Người khai hải quan không phải nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hàng hóa cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục đối hải quan với hàng hóa xuất khẩu.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2023.

7. HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TRỢ CẤP MAI TÁNG

Ngày 19/5/2023, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành Quyết định 706/QĐ-BHXH ban hành Quy trình liên thông điện tử giải quyết nhóm thủ tục hành chính "Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, quy trình liên thông điện tử giải quyết hưởng và chi trả trợ cấp mai táng gồm các bước sau:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ Bộ phận Một cửa truy cập phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, nhận Mẫu số 02 và Trích lục khai tử điện tử do Cổng Dịch vụ công quốc gia chuyển đến qua phần mềm Dịch vụ công liên thông.

Bước 2: Giải quyết hưởng và lập danh sách chi trả: Bộ phận/Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội tiếp nhận hồ sơ từ phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ; Truy cập Hệ thống quản lý chính sách để báo giảm đối tượng hưởng chế độ BHXH hằng tháng đối với trường hợp người chết là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng; thông báo cho cơ quan Bưu điện đối chiếu số tiền còn phải trả, không phải trả, số phải thu hồi cập nhật vào phần mềm nghiệp vụ….

Bước 3: Trả kết quả giải quyết: Trả kết quả là Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng: Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đã được giải quyết từ Bộ phận/Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội để trả cho người dân gồm: Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng; Bản quá trình đóng bảo hiểm xã hội; đồng thời hướng dẫn người dân về việc lập hồ sơ để giải quyết hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc hằng tháng sau khi đã giải quyết hưởng trợ cấp mai táng theo thủ tục liên thông.

Trả kết quả là tiền trợ cấp mai táng: Thực hiện quy trình chi trả như quy định tại khoản 3 Điều 7 Chương III Quyết định 166/QĐ-BHXH và khoản 5 Điều 17 Quyết định 475/QĐ-BHXH.

Thời hạn giải quyết hưởng và chi trả trợ cấp mai táng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin, dữ liệu, hồ sơ hợp lệ. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/6/2023.

VĂN BẢN CỦA THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

8. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VĂN PHÒNG TTXVN

Ngày 28/4/2023, Thông tấn xã Việt Nam đã ban hành Quyết định số 391/QĐ-TTX quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng TTXVN.

Theo đó, Văn phòng TTXVN có chức năng tham mưu, tổng hợp, giúp Tổng giám đốc quản lý, chỉ đạo hoạt động chung của ngành; điều phối các hoạt động của các đơn vị trong ngành theo chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện công tác kiểm tra, pháp chế, hành chính, quản trị và đảm bảo các điều kiện hậu cần cho hoạt động thường xuyên của TTXVN. Văn phòng là đơn vị sự nghiệp công lập, hạch toán độc lập.

Về cơ cấu tổ chức, Văn phòng có Chánh Văn phòng và không quá 3 Phó chánh Văn phòng. Chánh Văn phòng và các Phó chánh Văn phòng do Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật. Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc ủy quyền. Các Phó chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng chỉ đạo, quản lý một số lĩnh vực công tác theo phân công của Chánh Văn phòng.

Văn phòng có 6 phòng gồm: Phòng Tổng hợp - Kiểm tra - Pháp chế; phòng Văn thư - lưu trữ; phòng Hành chính - quản trị; phòng Xây dựng; phòng Bảo vệ; phòng Quản lý xe. Chánh Văn phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng trực thuộc. Số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Văn phòng được Tổng giám đốc giao hằng năm.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/4/2023 và thay thế Quyết định số 374/QĐ-TTX ngày 22/4/2015 của Tổng giám đốc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng TTXVN.

9. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN THƯ KÝ BIÊN TẬP VÀ QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

Ngày 28/4/2023, Thông tấn xã Việt Nam đã ban hành Quyết định số 391/QĐ-TTX quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại.

Theo đó, Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại có chức năng tham mưu Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành công tác thông tin và đối ngoại của TTXVN.

Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện thông tin hằng ngày, hằng tuần phục vụ ban lãnh đạo TTXVN trong công tác chỉ đạo, định hướng thông tin; chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng các kế hoạch thông tin trong từng thời kỳ, theo chuyên đề, đột xuất; thực hiện nhiệm vụ thư ký tổng hợp giúp ban lãnh đạo ngành trong quan hệ của TTXVN với với các bộ, ngành, địa phương; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan xây dựng nội dung các cuộc làm việc của ban lãnh đạo TTXVN; thực hiện nhiệm vụ đơn vị thường trực của Ban quản lý, chỉ đạo các cơ quan

thường trú ngoài nước; tham gia ban quản lý, chỉ đạo các cơ quan thường trú trong nước; xây dựng các hợp đồng dịch vụ thông tin, thỏa thuận hợp tác nghiệp vụ với các cơ quan báo chí, thông tấn nước ngoài; xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại của TTXVN với các đối tác nước ngoài ...

Về cơ cấu tổ chức, Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại có trưởng ban và phó trưởng ban. Trưởng ban và phó trưởng ban do Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách thức theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/4/2023 và thay thế Quyết định số 721/QĐ-TTX ngày 30/7/2008 của Tổng giám đốc TTXVN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban thư ký biên tập và quyết định số 776/QĐ-TTX ngày 26/8/2010 của Tổng giám đốc TTXVN về thành lập phòng điều độ thông tin thuộc Ban thư ký biên tập.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

ĐỀ XUẤT BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Nhằm thay đổi một cách căn bản, toàn diện phương thức chỉ đạo, điều hành từ thủ công truyền thống sang chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, ứng dụng công nghệ hiện đại, bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Văn phòng Chính phủ đã xây dựng dự thảo Quyết định về việc ban hành Khung Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Dự thảo Quyết định gồm 04 Điều và 03 Phụ lục kèm theo quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan, UBND cấp tỉnh, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước trong việc xây dựng, cung cấp, kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về các bộ chỉ số.

Theo đó, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Văn phòng Chính phủ cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo quy định để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. Các chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành được thu thập, tổng hợp một cách hệ thống, có tính tự động hóa cao, đo lường được nhằm theo dõi, giám sát, đánh giá, phân tích xu hướng; kết hợp hài hòa, hữu cơ với chỉ số thống kê nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo bộ, ngành và công tác tham mưu của các vụ, cục, đơn vị thuộc bộ, ngành. Xây dựng Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng của lãnh đạo bộ, ngành theo Khung bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành cấp bộ, ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, ngành và tính sẵn sàng, năng lực triển khai

và ứng dụng công nghệ thông tin của bộ, ngành trong giai đoạn 2023-2025. Trong đó, lưu ý xây dựng bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành phải được thu thập, tổng hợp một cách có hệ thống, có tính tự động hóa cao, đo lường được nhằm theo dõi, giám sát, phân tích xu hướng; kết hợp hài hòa, hữu cơ với các thông tin, dữ liệu thống kê nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo bộ và công tác tham mưu của các vụ, cục, đơn vị...

Cụ thể, khung bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gồm 5 nhóm: chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chỉ số theo dõi nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và một số chỉ số về cải cách hành chính hàng năm; chỉ số theo dõi tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án trọng điểm quốc gia giai đoạn 2023-2025; chỉ số theo dõi, giám sát việc thực hiện các chỉ số quốc tế; chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành trong các tình huống khẩn cấp thiên tai, dịch bệnh, ứng phó và tìm kiếm cứu nạn. Đối với khung bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành bao gồm các nhóm: chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng của lãnh đạo bộ, ngành; chỉ số theo dõi thực hiện nhiệm vụ được giao hằng năm tại Nghị quyết số 01/NQ-CP; chỉ số theo dõi, giám sát việc thực hiện các chỉ số quốc tế; nhóm chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành đặc thù của từng bộ, ngành...

Toàn văn dự thảo đang được Văn phòng Chính phủ gửi văn bản lấy ý kiến góp ý tới các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong tháng 6/2023, để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét trước khi ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Mức phí thi sát hạch lái xe máy?*

Trả lời: Theo Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức phí đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4 như sau: thi sát hạch lý thuyết là 60.000đ/lần; thi sát hạch thực hành.

2. Hỏi: *Mức phí thi sát hạch lái ô tô?*

Trả lời: Theo Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức phí đối với thi sát hạch lái xe ô tô các hạng xe B1, B2, C, D, E, F như sau:

- Sát hạch lý thuyết là 100.000đ/lần

- Sát hạch thực hành trong hình là 350.000đ/lần

- Sát hạch thực hành trên đường giao thông là 80.000đ/lần

- Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông là 100.000đ/lần

3. Hỏi: *Lệ phí cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe?*

Trả lời: Theo Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lệ phí cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy phép lái xe (quốc gia và quốc tế) là 135.000đ/lần.

4. Hỏi: *Mức phí đăng ký và cấp biển số xe máy lần đầu?*

Trả lời: Theo Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cấp lần đầu chứng nhận đăng ký kèm theo biển số là 200.000đ/ phương tiện./.